

TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

**THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN CỦA THÍ SINH
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP ĐỢT 2 NĂM 2019**

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
1	Dương Xuân	Hùng	23/02/1997	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
2	Vũ Văn	Thái	23/02/1997	Nam	Kinh	Cộng Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	12/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
3	Nguyễn Văn	Quyền	05/12/2001	Nam	Kinh	Xuân Sơn, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
4	Nguyễn Ngọc	Hoan	19/12/2003	Nam	Kinh	Bình Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
5	Lê Văn	Nam	01/02/1996	Nam	Kinh	Quyết Thắng, Thanh Hà, Hải Dương	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
6	Nguyễn Văn	Thạo	17/10/2001	Nam	Kinh	Việt Dân, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
7	Nguyễn Đình	Trường	07/08/2003	Nam	Kinh	Nguyễn Huệ, Đông Triều, QN	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
8	Vũ Xuân	Trường	14/01/1999	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
9	Hoàng Việt	Dũng	30/06/2000	Nam	Kinh	Yên Thanh, Uông Bí, Quảng Ninh	HT 12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
10	Vũ Minh	Hiếu	23/05/2001	Nam	Kinh	Hà An, Quảng Yên, Quảng Ninh	HT 12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
11	Nguyễn Kim	Quảng	24/12/1975	Nam	Kinh	Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
12	Nguyễn Việt	Hoàng	14/08/2001	Nam	Kinh	Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
13	Nguyễn Tuấn	Anh	15/12/2004	Nam	Kinh	Đông Mai, Quảng Yên, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
14	Tăng Mạnh	Cường	24/09/2004	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
15	Đình Văn	Thắng	01/03/2004	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
16	Dương Văn	Hội	03/03/2004	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
17	Bùi Việt	Hòa	27/02/2004	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
18	Vũ Trọng	Hiếu	23/12/2004	Nam	Kinh	Quang Trung, Uông Bí, QN	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
19	Bùi Văn	Trường	25/09/2004	Nam	Kinh	Quang Trung, Uông Bí, QN	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
20	Hoàng Hưng Đức	Thuận	18/07/2004	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, QN	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
21	Nguyễn Đức	Cảnh	03/05/2004	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, QN	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
22	Lê Văn	Cung	03/10/2004	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, QN	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
23	Nguyễn Anh	Quốc	26/04/2003	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, QN	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
24	Hoàng Quốc	Hưng	16/09/2004	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, QN	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
25	Phạm Minh	Đức	20/10/2004	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, QN	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
26	Nguyễn Tiến	Đạt	26/01/2004	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, QN	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
27	Nông Thế	Bảo	23/12/2003	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, QN	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
28	Đào Đức	Huy	08/06/2003	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, QN	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
29	Trần Khắc	Dũng	25/03/2003	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, QN	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
30	Phạm Hà Đăng	Dương	21/09/2003	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
31	Hà Văn	Vinh	10/05/2003	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	
32	Nguyễn Tiến	Đạt	22/12/2003	Nam	Kinh	Hà Khánh - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	TT Tỉnh
33	Nguyễn Văn	Dương	05/06/2004	Nam	Kinh	Hà Khánh - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	TT Tỉnh
34	Đỗ Vũ Tiến	Hải	17/05/2004	Nam	Kinh	Trần Hưng Đạo - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	TT Tỉnh
35	Phạm Quang	Minh	27/08/2004	Nam	Kinh	Trần Hưng Đạo - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	TT Tỉnh
36	Nguyễn Huy	Hoàng	20/11/2003	Nam	Kinh	Hà Lâm - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	TT Tỉnh
37	Phạm Tuấn	Lộc	06/03/2004	Nam	Kinh	Quang Hanh - Cẩm Phả - Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	TT Tỉnh
38	Phạm Tuấn	Phúc	06/03/2004	Nam	Kinh	Quang Hanh - Cẩm Phả - Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	TT Tỉnh
39	Hoàng Thế	Phương	16/07/2004	Nam	Kinh	Hà Lâm - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	TT Tỉnh
40	Nguyễn Ngọc	Quân	22/11/2004	Nam	Kinh	Hồng Gai - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	TT Tỉnh
41	Nguyễn Trung	Son	25/11/2003	Nam	Kinh	Trần Hưng Đạo - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	TT Tỉnh
42	Nguyễn Văn	Thân	29/05/2004	Nam	Kinh	Thắng Lợi - Vân Đồn - Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	TT Tỉnh
43	Lê Tiến	Thanh	18/05/2004	Nam	Kinh	Hà Lâm - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	TT Tỉnh

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
44	Nguyễn Mạnh	Tiến	15/10/2004	Nam	Kinh	Cao Xanh - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	TT Tỉnh
45	Dương Mạnh	Tuấn	28/06/2004	Nam	Kinh	Hà Trung - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Bảo trì và sửa chữa ô tô	TT Tỉnh
46	Lưu Xuân	Thắng	04/05/2001	Nam	Kinh	Yên Thọ, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	
47	Đào Trọng	Nhất	22/05/2001	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	
48	Cao Kỳ	Anh	31/10/1999	Nam	Kinh	Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	
49	Nguyễn Đức	Thường	16/02/2004	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Cắt gọt kim loại	
50	Đỗ Thành	Tôn	09/08/2004	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Cắt gọt kim loại	
51	Nguyễn Thành	Đạt	10/10/2004	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, QN	9/12	Điện công nghiệp	
52	Đoàn Văn	Đại	24/03/2004	Nam	Kinh	Mình Tân, Kinh Môn, Hải Dương	9/12	Điện công nghiệp	
53	Vũ Văn	Vinh	10/08/1998	Nam	Kinh	Yên Đức, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
54	Lê Văn	Linh	04/12/2001	Nam	Kinh	Nam Khê, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
55	Cao Quang	Minh	03/03/2001	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	HT 12	Điện công nghiệp	
56	Lãnh Quang	Ngọc	07/02/1989	Nam	Kinh	Mình Tân, Kinh Môn, Hải Dương	12/12	Điện công nghiệp	
57	Lê Hoài	Nam	28/03/1999	Nam	Kinh	Tân Dân, Kinh Môn, Hải Dương	12/12	Điện công nghiệp	
58	Nguyễn Văn	Lực	29/08/1997	Nam	Kinh	Đông Mai, Quảng Yên, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
59	Ngô Thế	Công	16/07/1998	Nam	Kinh	Hoàng Quế, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
60	Trần Văn	Phong	26/09/2004	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, QN	9/12	Điện công nghiệp	
61	Nguyễn Ngọc	Son	14/08/2002	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Điện công nghiệp	
62	Bùi Hoàng Tuấn	Anh	15/05/2004	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Điện công nghiệp	
63	Ngô Quốc	Phong	01/09/2004	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Điện công nghiệp	
64	Vũ Thu	Trang	12/10/2004	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Điện công nghiệp	
65	Lê Anh	Quân	22/06/2004	Nam	Kinh	Bắc Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
66	Lê Ngọc	Hưng	28/03/2004	Nam	Kinh	Bắc Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
67	Vũ Tiến	Đạt	16/11/2004	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Điện công nghiệp	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
68	Đồng Mạnh	Hùng	06/06/1984	Nam	Kinh	Trung Vương, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	
69	Đình Công	Thịnh	26/10/2004	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Điện công nghiệp	
70	Vũ Văn	Tiến	21/10/2004	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Điện công nghiệp	
71	Lê Văn	Hiếu	31/07/2003	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Điện công nghiệp	
72	Nguyễn Đình	Anh	07/09/2004	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Điện công nghiệp	
73	Trần Thị Mai	Anh	10/10/2004	Nữ	Kinh	Hoàng Tân - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
74	Bùi Thị Ngọc	Ánh	16/12/2004	Nữ	Kinh	Hoàng Tân - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
75	Lê Thị Ngọc	Ánh	27/08/2004	Nữ	Kinh	Hoàng Tân - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
76	Hoàng Văn	Chiến	17/09/2004	Nam	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
77	Nguyễn Thu	Cúc	12/11/2004	Nữ	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
78	Đỗ Mạnh	Cường	02/11/2004	Nam	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
79	Ngô Tiến	Đạt	21/01/2004	Nam	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
80	Lê Ngọc	Điệp	30/10/2004	Nam	Kinh	Hoàng Tân - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
81	Nguyễn Việt	Duy	30/09/2004	Nam	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
82	Phạm	Gia	04/04/2004	Nam	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
83	Đàm Thị Mai	Giang	08/08/2004	Nữ	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
84	Trần Thị	Hậu	24/07/2004	Nữ	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
85	Vũ Thúy	Hiền	02/12/2004	Nữ	Kinh	Hoàng Tân - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
86	Lê Minh	Hiếu	27/10/2004	Nam	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
87	Đỗ Thị Vân	Huyền	29/03/2004	Nữ	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
88	Lê Thị Ngọc	Khuê	21/11/2004	Nữ	Kinh	Hoàng Tân - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
89	Nguyễn Mạnh	Khương	31/10/2004	Nam	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
90	Bùi Văn	Kiên	28/06/2004	Nam	Kinh	Hoàng Tân - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
91	Lưu Tuấn	Kiệt	24/07/2004	Nam	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
92	Bùi Thị Lệ	24/06/2004	Nữ	Kinh	Hoàng Tân - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
93	Nguyễn Thị Thùy Linh	26/06/2004	Nữ	Kinh	Hoàng Tân - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
94	Đàm Thị Gia Linh	24/12/2004	Nữ	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
95	Bùi Mai Linh	22/01/2004	Nữ	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
96	Lưu Văn Long	09/07/2004	Nam	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
97	Nguyễn Thị Diệu Ly	01/01/2004	Nữ	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
98	Đỗ Hồng Phúc	11/02/2004	Nam	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
99	Đỗ Hồng Quân	07/11/2004	Nam	Kinh	Hoàng Tân - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
100	Lê Văn Quân	25/08/2004	Nam	Kinh	Hoàng Tân - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
101	Trần Đức Quyết	24/07/2004	Nam	Kinh	Hoàng Tân - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
102	Vũ Thị Hồng Quỳnh	24/05/2004	Nữ	Kinh	Hoàng Tân - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
103	Phùng Thị Thanh	15/07/2004	Nữ	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
104	Trần Văn Thành	08/05/2004	Nam	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
105	Phạm Thị Thảo	23/08/2004	Nữ	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
106	Bùi Như Thế	15/03/2004	Nam	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
107	Bùi Anh Thư	16/07/2004	Nữ	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
108	Trần Thị Thư	20/10/2004	Nữ	Kinh	Hoàng Tân - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
109	Đàm Thị Thư	22/09/2004	Nữ	Kinh	Tiền An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
110	Hoàng Thị Thu Thương	31/03/2004	Nữ	Kinh	Hoàng Tân - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
111	Phạm Anh Tú	31/07/2004	Nam	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
112	Tô Thị Vân	29/02/2004	Nữ	Kinh	Hoàng Tân - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
113	Ngô Ngọc Văn	04/02/2004	Nam	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
114	Đồng Thị Hồng Yến	04/08/2004	Nữ	Kinh	Tiền An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT QY
115	Phạm Thị An	22/09/2004	Nữ	Kinh	Yên Thanh - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
116	Phạm Ngọc	Anh	28/11/2004	Nữ	Kinh	Quang Trung - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
117	Đào Phúc Kỳ	Anh	11/03/2004	Nam	Kinh	Thanh Sơn - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
118	Nguyễn Quang	Anh	04/10/2004	Nam	Kinh	Thanh Sơn - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
119	Nguyễn Thế	Anh	02/12/2004	Nam	Kinh	Thanh Sơn - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
120	Nguyễn Việt	Bảo	03/06/2004	Nam	Kinh	Quang Trung - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
121	Phan Thanh	Bình	16/05/2004	Nam	Kinh	Thanh Sơn - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
122	Vũ Bá	Cường	04/08/2002	Nam	Kinh	Bắc Sơn - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
123	Đình Tùng	Dương	28/12/2004	Nam	Kinh	Thanh Sơn - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
124	Trịnh Tuấn	Đạt	24/11/2004	Nam	Kinh	Bắc Sơn - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
125	Trần Tiến	Đạt	19/11/2004	Nam	Kinh	Thanh Sơn - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
126	Bùi Văn	Đạt	01/08/2004	Nam	Kinh	Thanh Sơn - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
127	Vũ Đức	Đạt	14/04/2003	Nam	Kinh	Quang Trung - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
128	Ngô Thu	Hà	20/01/2004	Nữ	Kinh	Quang Trung - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
129	Nông Thị Thu	Hiền	21/02/2004	Nữ	Tày	Thanh Sơn - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
130	Vũ Duy	Hiền	20/12/2004	Nam	Kinh	Yên Thanh - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
131	Tạ Hoàng	Hiệp	29/10/2003	Nam	Kinh	Quang Trung - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
132	Trần Minh	Hiếu	21/09/2004	Nam	Kinh	Quang Trung - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
133	Nguyễn Hữu Minh	Hoàng	24/08/2004	Nam	Kinh	Yên Thanh - Ưông Bí - QN	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
134	Nguyễn Hữu	Hoàng	01/05/2004	Nam	Kinh	Quang Trung - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
135	Nguyễn Xuân	Huy	26/09/2004	Nam	Kinh	Thanh Sơn - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
136	Nguyễn Quang	Huy	13/06/2004	Nam	Kinh	Thanh Sơn - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
137	Nguyễn Văn	Hữu	15/04/2003	Nam	Kinh	Yên Thanh - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
138	Phạm Thị Thùy	Linh	18/06/2004	Nữ	Kinh	Quang Trung - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
139	Nguyễn Thành Long	Lý	13/05/2004	Nam	Kinh	Thanh Sơn - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
140	Trần Hoài	Nam	22/02/2004	Nam	Kinh	Quang Trung - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
141	Đoàn Thị	Ngà	22/10/2004	Nữ	Kinh	Quang Trung - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
142	Nguyễn Thị	Nhài	27/03/2004	Nữ	Kinh	Điền Công - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
143	Nguyễn Hoàng	Son	30/11/2003	Nam	Kinh	Yên Thanh - Ưông Bí - QN	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
144	Bùi Thị	Tâm	23/08/2004	Nữ	Kinh	Quang Trung - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
145	Đoàn Văn	Tính	27/09/2003	Nam	Kinh	Quang Trung - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
146	Chu Văn	Tú	24/02/2003	Nam	Kinh	Yên Thanh - Ưông Bí - QN	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
147	Lý Cảnh	Tuân	18/11/2004	Nam	Hoa	Thanh Sơn - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
148	Nguyễn Anh	Tuấn	11/10/2003	Nam	Kinh	Yên Thanh - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
149	Hoàng Minh	Thành	20/08/2003	Nam	Kinh	Yên Thanh - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
150	Vũ Quang	Thư	15/10/2004	Nam	Kinh	Thanh Sơn - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
151	Lê Thị Thùy	Trang	12/04/2004	Nữ	Kinh	Điền Công - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
152	Nguyễn Huyền	Trang	08/07/2003	Nữ	Kinh	Yên Thanh - Ưông Bí - QN	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
153	Nguyễn Văn	Trường	13/06/2004	Nam	Kinh	Quang Trung - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
154	Nguyễn Văn	Vượng	21/04/2003	Nam	Kinh	Thanh Sơn - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
155	Nguyễn Hải	Yến	11/11/2004	Nữ	Kinh	Thanh Sơn - Ưông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điện công nghiệp	TT UB
156	Nguyễn Đức	Duy	25/06/2004	Nam	Kinh	Quang Trung, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Điện - nước	
157	Mai Ngọc	Quang	11/02/2004	Nam	Kinh	Mạo Khê, Đông Triều, QN	9/12	Điện - nước	
158	Vũ Văn	Quyết	07/10/2004	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	Điện - nước	
159	Nguyễn Văn	An	04/11/2004	Nam	Kinh	TT Kinh Môn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
160	Nguyễn Đình	An	26/08/2003	Nam	Kinh	An Phụ - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
161	Nguyễn Tuấn	Anh	17/10/2004	Nam	Kinh	Phạm Mệnh - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
162	Nguyễn Văn	Ánh	29/07/2004	Nam	Kinh	Huê Tri - An Phụ - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
163	Vũ Văn Tuấn	Anh	19/10/2004	Nam	Kinh	An Phụ - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
164	Vũ Giáp Chí	Bảo	27/09/2004	Nam	Kinh	Địch Sơn - Hiệp Hòa - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
165	Nguyễn Văn	Chiến	27/08/2004	Nam	Kinh	Duy Tân - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
166	Đình Huy	Dương	30/10/2004	Nam	Kinh	Phú Thù - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
167	Đỗ Văn	Dược	08/09/2004	Nam	Kinh	Thủy Nguyên - Hải Phòng	9/12	Điện - nước	TT KM
168	Lê Minh	Đức	08/02/2004	Nam	Kinh	Hoành Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
169	Phạm Văn	Giang	31/10/2004	Nam	Kinh	Thủy Nguyên - Hải Phòng	9/12	Điện - nước	TT KM
170	Nguyễn Hữu	Hải	05/08/2004	Nam	Kinh	Thượng Quận - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
171	Trương Huy	Hoàng	31/01/2004	Nam	Kinh	Phú Thù - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
172	Lê Mạnh	Hoàng	12/10/2004	Nam	Kinh	Hoành Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
173	Trần Thiều	Hoàng	12/10/2004	Nam	Kinh	Duy Tân - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
174	Nguyễn Văn	Hưng	24/07/2004	Nam	Kinh	Duy Tân - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
175	Hoàng Văn	Huy	18/10/2004	Nam	Kinh	Hiệp An - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
176	Nguyễn Thắng	Huy	20/01/2004	Nam	Kinh	Hiệp Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
177	Nguyễn Đức	Khanh	24/10/2003	Nam	Kinh	An Phụ - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
178	Nguyễn Quốc	Khánh	17/07/2004	Nam	Kinh	Hoành Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
179	Lê Văn	Kiên	01/09/2004	Nam	Kinh	Duy Tân - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
180	Nguyễn Văn	Kiên	10/03/2004	Nam	Kinh	An Sơn - Thủy Nguyên - Hải Phòng	9/12	Điện - nước	TT KM
181	Phạm Trung	Kiên	07/12/2004	Nam	Kinh	An Sơn - Thủy Nguyên - Hải Phòng	9/12	Điện - nước	TT KM
182	Phạm Hoàng Tuấn	Kiệt	29/11/2004	Nam	Kinh	Kiên Bái - Thủy Nguyên - Hải Phòng	9/12	Điện - nước	TT KM
183	Lương Đắc	Liêm	20/11/2004	Nam	Kinh	TT Kinh Môn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
184	Trần Hải	Long	01/04/2004	Nam	Kinh	Duy Tân - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
185	Nguyễn Phi	Long	31/07/2004	Nam	Kinh	Duy Tân - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
186	Đồng Đức	Minh	24/01/2004	Nam	Kinh	Minh Tân - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
187	Bùi Quang	Minh	02/08/2004	Nam	Kinh	Duy Tân - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
188	Dương Đức	Nam	25/12/2003	Nam	Kinh	Hiệp Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
189	Nguyễn Trọng	Nam	12/11/2004	Nam	Kinh	Hiệp Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
190	Nguyễn Văn	Quang	10/10/2003	Nam	Kinh	An Sơn - Thủy Nguyên - Hải Phòng	9/12	Điện - nước	TT KM
191	Phạm Anh	Quốc	04/09/2004	Nam	Kinh	Hiệp Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
192	Nguyễn Văn	Quý	11/04/2004	Nam	Kinh	Thượng Quận - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
193	Nguyễn Văn	Sinh	28/03/2004	Nam	Kinh	Minh Tân - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
194	Nguyễn Hồng	Son	06/08/2003	Nam	Kinh	Hoành Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
195	Đình Hoàng	Tân	11/03/2004	Nam	Kinh	Duy Tân - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
196	Lê Ngọc	Tân	16/05/2004	Nam	Kinh	Hoành Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
197	Đỗ Văn	Thành	04/01/2003	Nam	Kinh	Thượng Quận - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
198	Phạm Thành	Trung	07/10/2004	Nam	Kinh	Phú Thù - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
199	Nguyễn Mạnh	Trường	21/10/2004	Nam	Kinh	Phú Thù - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
200	Trương Minh	Tú	27/06/2004	Nam	Kinh	Phú Thù - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
201	Nguyễn Thế	Tuân	01/01/2004	Nam	Kinh	Duy Tân - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
202	Vũ Đức Anh	Tuấn	01/03/2004	Nam	Kinh	Phú Thù - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
203	Lê Minh	Tuấn	08/07/2004	Nam	Kinh	Hoành Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
204	Trần Đức	Tuyến	22/10/2004	Nam	Kinh	Hoành Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện - nước	TT KM
205	Nguyễn Xuân	Hình	25/06/2004	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	Hàn	
206	Ngô Văn	Tú	15/02/2004	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	Hàn	
207	Ngô Hòa	An	11/07/2004	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	Hàn	
208	Mạc Thành	Đô	11/09/2004	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	Hàn	
209	Nguyễn Tùng	Lâm	16/07/2003	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	Hàn	
210	Ngô Văn	Hiếu	20/09/2004	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hàn	
211	Hoàng Văn	Hải	20/02/2000	Nam	Kinh	Hoàng Quế, Đông Triều, QN	12/12	Hàn	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
212	Phạm Văn	Vĩnh	12/10/2000	Nam	Kinh	Hoàng Quế, Đông Triều, QN	12/12	Hàn	
213	Nguyễn Hữu	Tuấn	27/04/1998	Nam	Kinh	Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Hàn	
214	Bùi Văn	Hoàng	17/04/2004	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, QN	9/12	Hàn	
215	Vũ Minh	Tú	08/05/1997	Nam	Kinh	Mình Tân, Kinh Môn, Hải Dương	9/12	Hàn	
216	Nguyễn Tân	Thành	24/05/1998	Nam	Kinh	Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Hàn	
217	Nguyễn Kỳ	Cương	30/04/2004	Nam	Kinh	Hưng Đạo - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TT ĐT
218	Dương Đức	Cường	10/08/2004	Nam	Kinh	P.Đông Triều - Đông Triều - QN	9/12	Hàn	TT ĐT
219	Phùng Thành	Đạt	12/10/2004	Nam	Kinh	Mạo Khê - Đông Triều - QN	9/12	Hàn	TT ĐT
220	Lê Đình	Dũng	26/09/2004	Nam	Kinh	An Sinh - Đông Triều - QN	9/12	Hàn	TT ĐT
221	Nguyễn Văn	Hải	31/08/2004	Nam	Kinh	Mạo Khê - Đông Triều - QN	9/12	Hàn	TT ĐT
222	Vi Văn	Hưng	01/01/2004	Nam	Tày	Tràng Lương - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TT ĐT
223	Đào Duy	Hường	18/05/2004	Nam	Kinh	Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TT ĐT
224	Đoàn Văn	Huy	04/10/2003	Nam	Kinh	P.Đông Triều - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TT ĐT
225	Bùi Đình	Huy	27/04/2004	Nam	Kinh	Tràng An - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TT ĐT
226	Cao Phạm Gia	Khiêm	03/12/2004	Nam	Kinh	Tràng An - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TT ĐT
227	Nguyễn Phúc	Lâm	20/08/2004	Nam	Kinh	An Sinh - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TT ĐT
228	Nguyễn Kim	Long	02/10/2004	Nam	Kinh	Nguyễn Huệ - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TT ĐT
229	Trần Đức	Lương	31/08/2004	Nam	Kinh	An Sinh - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TT ĐT
230	Lý Văn	Lượng	12/08/2003	Nam	Dao	Bình Khê - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TT ĐT
231	Nguyễn Tuấn	Minh	16/05/2003	Nam	Kinh	An Sinh - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TT ĐT
232	Nguyễn Thanh	Phong	07/12/2004	Nam	Kinh	Hồng Phong - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TT ĐT
233	Trần Minh	Quân	21/05/2004	Nam	Kinh	Hưng Đạo - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TT ĐT
234	Chu Đặng Tiến	Quân	19/10/2004	Nam	Kinh	Đức Chính - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TT ĐT
235	Nguyễn Sỹ	Quang	21/04/2004	Nam	Kinh	An Sinh - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TT ĐT

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
236	Nguyễn Bá	Quang	24/01/2004	Nam	Kinh	Bình Khê - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TTĐT
237	Nguyễn Văn	Quý	16/09/2004	Nam	Kinh	An Sinh - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TTĐT
238	Nguyễn Kim	Thắng	11/02/2004	Nam	Kinh	An Sinh - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TTĐT
239	Trần Minh	Thanh	15/09/2003	Nam	Kinh	Xuân Sơn - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TTĐT
240	Nguyễn Văn	Toàn	16/03/2004	Nam	Kinh	An Sinh - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TTĐT
241	Trần Thị Mai	Trang	12/10/2004	Nữ	Kinh	Đức Chính - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TTĐT
242	Lương Thị Kiều	Trang	20/10/2004	Nữ	Kinh	Đức Chính - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TTĐT
243	Vương Huyền	Trang	07/09/2003	Nữ	Kinh	Hung Đạo - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TTĐT
244	Nguyễn Kim	Trung	12/10/2004	Nam	Kinh	An Sinh - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TTĐT
245	Lê Đình Anh	Tú	15/12/2004	Nam	Kinh	An Sinh - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TTĐT
246	Lê Anh	Tú	26/07/2004	Nam	Kinh	Đức Chính - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TTĐT
247	Trần Quang	Tuấn	24/04/2004	Nam	Kinh	Bình Khê - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TTĐT
248	Nguyễn Anh	Tuấn	06/08/2004	Nam	Kinh	Xuân Sơn - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TTĐT
249	Đỗ Bảo	Ngọc	20/06/2004	Nam	Kinh	Đức Chính - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TTĐT
250	Vũ Trung	Nam	14/11/2004	Nam	Kinh	Xuân Sơn - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TTĐT
251	Nguyễn Hoài	Nam	16/03/2004	Nam	Kinh	P.Đông Triều - Đông Triều - Quảng Ninh	9/12	Hàn	TTĐT
252	Nguyễn Tùng	Bách	04/08/2001	Nam	Kinh	Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh	HT 12	Hướng dẫn du lịch	
253	Đỗ Trung	Kiên	28/01/1995	Nam	Kinh	Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
254	Đặng Huyền	Diệu	27/03/2004	Nữ	Kinh	Quang Trung, Uông Bí, QN	9/12	Hướng dẫn du lịch	
255	Vũ Thị Thu	Hà	16/10/2004	Nữ	Kinh	Đại Yên, Hạ Long, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
256	Đỗ Mai	Phương	11/06/2004	Nữ	Kinh	Mạo Khê, Đông Triều, QN	9/12	Hướng dẫn du lịch	
257	Đoàn Thị	Ngọc	08/03/2004	Nữ	Kinh	Đại Yên, Hạ Long, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
258	Nguyễn Thị	Hoa	09/04/2004	Nữ	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, QN	9/12	Hướng dẫn du lịch	
259	Vũ Thanh	Thúy	01/10/2004	Nữ	Kinh	Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
260	Nguyễn Thu	Hoài	01/12/2004	Nữ	Kinh	Vàng Danh, Ưông Bí, Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	
261	Hoàng Trọng	Quang	22/06/2003	Nam	Kinh	An Sinh, Kinh Môn, Hải Dương	9/12	Hướng dẫn du lịch	
262	Trần Thị Lan	Anh	13/02/2004	Nữ	Kinh	Bãi Cháy - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
263	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	29/03/2004	Nữ	Kinh	Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
264	Nguyễn Ngọc Anh	Bách	02/04/2004	Nam	Kinh	Hà Lâm - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
265	Hoàng Hải	Châu	17/07/2004	Nữ	Kinh	Hà Tu - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
266	Phạm Ngọc	Châu	30/04/2004	Nữ	Kinh	Hà Khánh - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
267	Trịnh Hà	Chi	16/09/2004	Nữ	Kinh	Hà Lâm - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
268	Bùi Linh	Chi	25/07/2004	Nữ	Kinh	Hà Trung - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
269	Nguyễn Huy	Cường	26/08/2004	Nam	Kinh	Cao Xanh - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
270	Nguyễn Minh	Đức	30/10/2004	Nam	Kinh	Cao Thắng - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
271	Nguyễn Trọng	Đức	01/04/2004	Nam	Kinh	Hồng Hải - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
272	Đỗ Đức	Dũng	12/07/2004	Nam	Kinh	Hồng Hải - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
273	Lê Ánh	Dương	19/07/2004	Nữ	Kinh	Hà Lâm - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
274	Nguyễn Thuận	Duy	25/10/2003	Nam	Kinh	Yết Kiêu - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
275	Phan Thị Thúy	Hằng	24/05/2004	Nữ	Kinh	Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
276	Nguyễn Thị	Hoa	21/01/2004	Nữ	Kinh	Hà Trung - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
277	Đào Thị Thu	Huệ	21/12/2004	Nữ	Kinh	Hà Khánh - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
278	Phạm Minh	Hùng	17/07/2004	Nam	Kinh	Bạch Đằng - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
279	Nguyễn Thúy	Huyền	19/11/2004	Nữ	Kinh	Hà Tu - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
280	Nguyễn Hữu Nam	Khánh	24/08/2003	Nam	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
281	Vũ Tùng	Lâm	23/08/2004	Nam	Kinh	Hà Phong - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
282	Hoàng Phương	Lan	07/04/2004	Nữ	Kinh	Cao Thắng - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
283	Phạm Thị Quỳnh	Mai	11/10/2004	Nữ	Kinh	Hà Lâm - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
284	Trần Thị Hà	My	09/04/2004	Nữ	Kinh	Hồng Hải - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
285	Chu Cát	Nguyên	17/10/2004	Nam	Kinh	Hà Lâm - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
286	Hoàng Đức	Phúc	14/11/2004	Nam	Kinh	Hà Tu - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
287	Đặng Duy	Phương	24/11/2004	Nam	Kinh	Hồng Gai - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
288	Lê Anh	Quân	18/09/2004	Nam	Kinh	Hà Tu - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
289	Trần Minh	Quân	11/09/2003	Nam	Kinh	Hà Phong - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
290	Nguyễn Hương	Quỳnh	02/10/2004	Nữ	Kinh	Bạch Đằng - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
291	Đào Thị Như	Quỳnh	10/03/2004	Nữ	Kinh	Hà Phong - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
292	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	13/10/2004	Nữ	Kinh	Hà Tu - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
293	Lê Công	Thái	18/01/2004	Nam	Kinh	Cao Xanh - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
294	Phạm Thị	Thắm	23/09/2004	Nữ	Kinh	Hồng Gai - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
295	Đỗ Minh	Thư	31/07/2004	Nữ	Kinh	Bãi Cháy - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
296	Hà Anh	Thư	27/05/2004	Nữ	Kinh	Hà Lâm - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
297	Nguyễn Anh	Thư	24/09/2004	Nữ	Kinh	Hà Phong - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
298	Nguyễn Văn	Thường	30/01/2004	Nam	Kinh	Tân Việt - Yên Mỹ - Hưng Yên	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
299	Lê Thị	Thủy	26/11/2004	Nữ	Kinh	Hà Tu - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
300	Lê Thu	Thủy	10/12/2004	Nữ	Kinh	Hà Lâm - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
301	Nguyễn Ngọc Đức	Toàn	15/12/2004	Nam	Kinh	Hà Phong - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
302	Mai Hương	Trà	30/03/2004	Nữ	Kinh	Hà Trung - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
303	Trần Thị Thu	Trang	20/10/2004	Nữ	Sán Dìu	Hà Phong - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
304	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	26/12/2004	Nữ	Kinh	Hà Lâm - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
305	Trần Quang	Trưởng	08/07/2004	Nam	Kinh	Cao Xanh - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
306	Nguyễn Duy	Tuấn	18/11/2004	Nam	Kinh	Hồng Hải - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
307	Vũ Thanh	Tùng	05/01/2004	Nam	Kinh	Hà Lâm - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
308	Nguyễn Tường	Vân	06/10/2004	Nữ	Kinh	Hà Phong - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
309	Cao Tường	Vi	07/05/2004	Nữ	Kinh	Yết Kiêu - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
310	Phan Thu	Yến	02/08/2004	Nữ	Kinh	Cao Thắng - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT Tỉnh
311	Lý Thị Vân	Anh	21/11/2004	Nữ	Dao	Đồng Sơn - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
312	Lý Thị Ngọc	Ánh	29/05/2004	Nữ	Dao	Đồng Sơn - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
313	Nguyễn Lương	Bằng	16/12/2004	Nam	Kinh	Thị trấn Trới - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
314	Bàn Thị	Châm	04/07/2004	Nữ	Dao	Đồng Sơn - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
315	Lý Thị	Chi	11/06/2004	Nữ	Dao	Đồng Sơn - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
316	Linh Du	Chiều	26/11/2004	Nam	Dao	Kỳ Thượng - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
317	Đặng Thị	Dung	04/03/2004	Nữ	Dao	Đồng Sơn - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
318	Đặng Văn	Dũng	09/06/2004	Nam	Dao	Đồng Sơn - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
319	Bàn Trùng	Dương	12/08/2004	Nam	Dao	Đồng Sơn - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
320	Đặng Hữu	Đặng	17/06/2004	Nam	Dao	Đồng Lâm - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
321	Bàn Thị Thu	Hà	25/03/2004	Nữ	Dao	Thống Nhất - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
322	Phạm Thị	Hằng	20/06/2004	Nữ	Kinh	Lê Lợi - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
323	Bàn Thị	Hoàn	24/06/2004	Nữ	Dao	Đồng Sơn - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
324	Bàn Sinh	Hoàng	14/06/2004	Nam	Dao	Kỳ Thượng - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
325	Đặng Tăng	Hoàng	09/04/2004	Nam	Dao	Đồng Sơn - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
326	Bàn Văn	Hồng	20/08/2004	Nam	Dao	Lê Lợi - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
327	Đặng Phúc	Hưng	17/12/2004	Nam	Dao	Đồng Sơn - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
328	Triệu Thị	Hường	14/10/2004	Nữ	Dao	Đồng Sơn - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
329	Linh Du	Lâm	14/02/2004	Nam	Dao	Kỳ Thượng - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
330	Bàn Thùy	Linh	03/01/2004	Nữ	Dao	Đồng Lâm - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
331	Triệu Thị	Lý	24/11/2004	Nữ	Dao	Hòa Bình - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
332	Lý Tài	Minh	06/07/2004	Nam	Dao	Đồng Sơn - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
333	Triệu Quý	Đức	27/08/2001	Nam	Dao	Hòa Bình - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
334	Lý Văn	Đức	28/01/2003	Nam	Dao	Đồng Lâm - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
335	Triệu Thị	Lành	21/03/2002	Nữ	Dao	Đồng Sơn - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
336	Triệu Phúc	Minh	18/01/2003	Nam	Dao	Thống Nhất - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
337	Nguyễn Văn	Nguyên	27/09/2002	Nam	Kinh	Việt Hưng - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
338	Đặng Thị Kim	Oanh	08/04/2004	Nữ	Dao	Đồng Lâm - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
339	Bàn Văn	Quý	23/10/2004	Nam	Dao	Đồng Lâm - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
340	Bàn Văn	Quỳnh	07/03/2004	Nam	Dao	Đồng Lâm - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
341	Lý Văn	Sinh	27/08/2004	Nam	Dao	Đồng Lâm - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
342	Linh Đức	Tài	01/12/2004	Nam	Dao	Kỳ Thượng - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
343	Linh Thị	Thảo	23/03/2004	Nữ	Dao	Hòa Bình - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
344	Bùi Văn	Thế	20/11/2004	Nam	Kinh	Lê Lợi - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
345	Triệu Dầu	Thuận	15/01/2000	Nam	Dao	Thống Nhất - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
346	Triệu Thị	Thúy	30/01/2004	Nữ	Dao	Hòa Bình - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
347	Linh Tài	Tiến	17/02/2001	Nam	Dao	Đồng Sơn - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
348	Đặng Hữu	Trung	14/01/2004	Nam	Dao	Đồng Sơn - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
349	Triệu Thị	Trung	19/06/2003	Nữ	Dao	Đồng Sơn - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
350	Bùi Xuân	Trường	04/06/2004	Nam	Kinh	Lê Lợi - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
351	Triệu Kim	Tuấn	03/08/2004	Nam	Dao	Kỳ Thượng - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
352	Đặng Tăng	Tuấn	13/01/2003	Nam	Dao	Đồng Sơn - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
353	Bàn Thị	Vân	30/01/2004	Nữ	Dao	Kỳ Thượng - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
354	Nguyễn Thúy	Vân	23/05/2003	Nữ	Kinh	Thị trấn Trới - Hoành Bồ - Quảng Ninh	9/12	Hướng dẫn du lịch	TT HB
355	Vũ Ý	Nhân	07/11/2004	Nữ	Kinh	Hồng Phong, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Kế toán doanh nghiệp	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
356	Dương Tuấn	Bình	18/10/2004	Nam	Kinh	Phuong Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kế toán doanh nghiệp	
357	Bùi Thanh	Loan	25/10/2004	Nữ	Kinh	Yên Thanh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
358	Mạc Ngọc	Lan	26/10/2004	Nữ	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, QN	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
359	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	27/07/2004	Nữ	Kinh	Vàng Danh, Uông Bí, QN	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
360	Phạm Thị	Khánh	21/09/2004	Nữ	Kinh	Hưng Đạo, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
361	Hoàng Thị	Xuân	01/04/2003	Nữ	Kinh	Hưng Đạo, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
362	Vũ Bá	Hiếu	26/08/2004	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
363	Vũ Thị Thanh	Huyền	24/09/2004	Nữ	Kinh	Thượng Yên Công, Uông Bí, QN	9/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
364	Nguyễn Ngọc	Anh	21/09/1988	Nam	Kinh	Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Kỹ thuật cơ điện mở hầm lò	
365	Đình Văn	Tuấn	26/06/2001	Nam	Kinh	Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật cơ điện mở hầm lò	
366	Nguyễn Văn	Đức	23/10/2003	Nam	Kinh	Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật cơ điện mở hầm lò	
367	Nguyễn Thanh	Son	16/09/2004	Nam	Kinh	Phuong Đông, Uông Bí, QN	9/12	Kỹ thuật cơ điện mở hầm lò	
368	Đào Văn	Duy	01/08/2004	Nam	Kinh	Phuong Đông, Uông Bí, QN	9/12	Kỹ thuật cơ điện mở hầm lò	
369	Đàm Minh	Hiếu	11/04/2003	Nam	Kinh	Phuong Đông, Uông Bí, QN	9/12	Kỹ thuật cơ điện mở hầm lò	
370	Vũ Đức	Hiệu	12/04/1999	Nam	Kinh	Yên Đức, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Kỹ thuật cơ điện mở hầm lò	
371	Nguyễn Hồng	Hải	20/06/1992	Nam	Kinh	Yên Đức, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật cơ điện mở hầm lò	
372	Vũ Văn	Bản	11/04/1988	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật cơ điện mở hầm lò	
373	Nguyễn Hồng	Đức	28/01/2001	Nam	Kinh	Hải Tiến, Móng Cái, Quảng Ninh	12/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	
374	Lê Văn	Điệu	16/05/2001	Nam	Kinh	Liên Vị, Quảng Yên, Quảng Ninh	12/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	
375	Vũ Hữu	Bình	03/04/2001	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	
376	Từ Văn	Cường	25/08/2004	Nam	Kinh	Thất Hùng, Kinh Môn, Hải Dương	12/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	
377	Đỗ Văn	Son	24/11/2001	Nam	Kinh	Liên Vị, Quảng Yên, Quảng Ninh	12/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	
378	Bùi Văn	Đoàn	20/07/2004	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	
379	Bùi Quý	Trọng	08/01/2004	Nam	Kinh	Lưu Kiếm, Thủy Nguyên, Hải Phòng	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
380	Lê Văn	Khương	17/09/2004	Nam	Kinh	Tân Việt, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	
381	Bùi Hữu	Đức	02/10/2004	Nam	Kinh	Điền Công, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	
382	Hoàng Anh	Nam	10/03/2004	Nam	Kinh	Hải Thanh, Hải Hậu, Nam Định	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	
383	Hoàng Hữu	Đức	14/09/2004	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	
384	Vũ Năng	Son	29/12/2003	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	
385	Đặng Văn	Vĩ	24/09/2003	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	
386	Bùi Công	Tiến	06/06/2004	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	
387	Ngô Văn	Dương	21/06/2004	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	
388	Phạm Quang	Vinh	22/07/2004	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	
389	Bùi Tiến	Lâm	23/11/2003	Nam	Kinh	Hồng Phong, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	
390	Nguyễn Mạnh	Thắng	27/03/2004	Nam	Kinh	Hoàng Quế, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	
391	Trần Đức	Hiếu	28/06/2004	Nam	Kinh	Hoàng Quế, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	
392	Vũ Ánh	Dương	23/04/2004	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	
393	Bùi Thế	Quang	11/10/2004	Nam	Kinh	Hưng Đạo, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	
394	Nguyễn Bảo	Thu	23/09/2004	Nam	Kinh	Thượng Yên Công, Uông Bí, QN	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	
395	Tạ Minh	Tâm	26/10/2003	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	
396	Phạm Hồng	Hưng	25/09/2004	Nam	Kinh	Yên Thọ, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	
397	Nguyễn Thế	Văn	28/05/2001	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	
398	Đặng Văn	Công	19/01/1993	Nam	Kinh	Yên Dương, Cẩm Khê, Phú Thọ	12/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	
399	Nguyễn Lưu Hoàng	Phong	05/08/2000	Nam	Kinh	Hoàng Quế, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	
400	Nguyễn Thị Lan	Anh	06/10/2004	Nữ	Kinh	Tiền An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
401	Trần Tuấn	Anh	13/08/2003	Nam	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
402	Tổng Thế	Anh	24/08/2004	Nam	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
403	Trần Mạnh Tuấn	Anh	26/03/2004	Nam	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
404	Lê Minh	Cường	16/08/2004	Nam	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
405	Bùi Đình	Đức	15/12/2004	Nam	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
406	Đỗ Anh	Đức	23/12/2004	Nam	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
407	Nguyễn Văn	Dũng	11/05/2004	Nam	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
408	Bùi Khánh	Duy	10/02/2004	Nam	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
409	Dương Thanh	Hải	14/09/2004	Nam	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
410	Vũ Thị	Hằng	17/06/2004	Nữ	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
411	Ngô Thị Thanh	Hào	03/01/2004	Nữ	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
412	Bùi Thu	Hiền	20/10/2004	Nữ	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
413	Nguyễn Văn	Hiệp	22/04/2004	Nam	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
414	Vũ Văn	Hiếu	14/05/2004	Nam	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
415	Dương Thế	Hoàn	11/02/2004	Nam	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
416	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	29/05/2004	Nữ	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
417	Nguyễn Hoàng	Huy	31/07/2004	Nam	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
418	Bùi Công	Huy	31/10/2003	Nam	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
419	Đoàn Thế	Hưng	20/04/2004	Nam	Kinh	Tiền An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
420	Vũ Trường	Khang	18/12/2004	Nam	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
421	Lê Quốc	Khánh	03/08/2004	Nam	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
422	Vũ Thị Diệu	Linh	30/05/2004	Nữ	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
423	Lê Huyền	Linh	19/02/2004	Nữ	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
424	Trần Ngọc	Linh	24/08/2004	Nữ	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
425	Phạm Đức	Long	24/03/2004	Nam	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
426	Nguyễn Thị	Mai	17/12/2003	Nữ	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
427	Đỗ Đức	Mạnh	01/04/2004	Nam	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
428	Vũ Hải	Nam	02/06/2004	Nam	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
429	Phạm Thị	Nga	26/03/2004	Nữ	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
430	Hoàng Duy	Ninh	28/03/2004	Nam	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
431	Vũ Văn	Phúc	20/02/2004	Nam	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
432	Ngô Đình	Phong	07/10/2004	Nam	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
433	Dương Tiến	Phuong	04/10/2004	Nam	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
434	Nguyễn Thị	Phượng	02/01/2004	Nữ	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
435	Nguyễn Văn	Quyển	03/07/2004	Nam	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
436	Đỗ Quang	Thái	15/07/2004	Nam	Kinh	Tân An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
437	Hoàng Mạnh	Thắm	07/09/2004	Nam	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
438	Hoàng Chiến	Thắng	09/07/2004	Nam	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
439	Đoàn Văn	Thành	16/10/2004	Nam	Kinh	Tiền An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
440	Vũ Văn	Toàn	21/09/2004	Nam	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
441	Vũ Đức	Trường	05/06/2004	Nam	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
442	Nguyễn Thế	Vinh	24/01/2004	Nam	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
443	Bùi Thị Như	Vũ	12/04/2004	Nữ	Kinh	Hà An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
444	Bùi Mạnh	Vũ	15/03/2004	Nam	Kinh	Tiền An - Quảng Yên - Quảng Ninh	9/12	Kỹ thuật máy lạnh & ĐHKK	TT QY
445	Nguyễn Thanh	Tùng	04/09/2003	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	Vận hành máy thi công nền	
446	Đình Trung	Hiếu	21/05/2004	Nam	Kinh	Quảng Yên, Quảng Yên, QN	9/12	Vận hành máy thi công nền	
447	Lê Đồng	Vũ	27/07/2004	Nam	Kinh	Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương	9/12	Vận hành máy thi công nền	
448	Nguyễn Văn	Trường	12/11/2004	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, QN	9/12	Vận hành máy thi công nền	
449	Trần Thành	Công	20/02/2004	Nam	Kinh	Vân Danh, Uông Bí, Quảng Ninh	9/12	Vận hành máy thi công nền	
450	Phạm Việt	Đức	28/01/2004	Nam	Kinh	Minh Tân, Kinh Môn, Hải Dương	9/12	Vận hành máy thi công nền	
451	Nguyễn Phúc	Thành	05/08/2004	Nam	Kinh	Yên Thọ, Đông Triều, QN	9/12	Vận hành máy thi công nền	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
452	Phạm Xuân	Phong	05/12/1995	Nam	Kinh	Xuân Phong, Xuân Trường, Nam Định	9/12	Vận hành máy thi công nền	
453	Trương Văn	Thắng	11/09/2001	Nam	Kinh	Bình Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Vận hành máy thi công nền	
454	Nguyễn Ngọc	Mừng	08/07/2001	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Vận hành máy thi công nền	
455	Phạm Văn	Mừng	23/05/2000	Nam	Kinh	Hà An, Quảng Yên, Quảng Ninh	12/12	Vận hành máy thi công nền	
456	Cao Thanh	Hoàng	12/10/2001	Nam	Kinh	Xuân Sơn, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Vận hành máy thi công nền	
457	Tạ Văn	Thư	25/10/2000	Nam	Kinh	Hoành Sơn, Kinh Môn, Hải Dương	HT 12	Vận hành máy thi công nền	
458	Bùi Văn	Duy	26/01/2001	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	9/12	Vận hành máy thi công nền	
459	Trần Ngọc	Khải	15/01/2001	Nam	Kinh	Xuân Sơn, Đông Triều, Quảng Ninh	9/12	Vận hành máy thi công nền	
460	Nguyễn Văn	Cường	13/04/1990	Nam	Kinh	Duy Tân, Kinh Môn, Hải Dương	9/12	Vận hành máy thi công nền	
461	Nguyễn Hữu	Trung	22/08/2001	Nam	Kinh	Thượng Quận, Kinh Môn, Hải Dương	9/12	Vận hành máy thi công nền	
462	Trần Quốc	Huy	09/10/2001	Nam	Kinh	Thủy Triều, Thủy Nguyên, Hải Phòng	12/12	Vận hành máy thi công nền	theo nhu cầu
463	Phí Hoàng	Việt	18/07/1999	Nam	Kinh	Phú Thừ, Kinh Môn, Hải Dương	12/12	Vận hành máy thi công nền	theo nhu cầu
464	Thân Thành	Trung	25/02/2001	Nam	Kinh	Xuân Sơn, Đông Triều, Quảng Ninh	HT 12	Vận hành máy thi công nền	theo nhu cầu
465	Phạm Quốc	Trung	16/02/2000	Nam	Kinh	Hoành Sơn, Kinh Môn, Hải Dương	12/12	Vận hành máy thi công nền	theo nhu cầu
466	Nguyễn Xuân	Thu	20/09/1994	Nam	Kinh	Nguyễn Huệ, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Vận hành máy thi công nền	theo nhu cầu
467	Nguyễn Văn	Đạt	13/10/1994	Nam	Kinh	Kim Sơn, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Vận hành máy thi công nền	theo nhu cầu
468	Tạ Ninh	An	22/01/2004	Nữ	Kinh	Hồng Gai - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiệp vụ lễ tân	TT Tỉnh
469	Vũ Trần Lan	Anh	23/02/2004	Nữ	Kinh	Hà Phong - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiệp vụ lễ tân	TT Tỉnh
470	Hoàng Quỳnh	Anh	17/09/2004	Nữ	Kinh	Hà Tu - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiệp vụ lễ tân	TT Tỉnh
471	Trương Thị Lan	Anh	20/12/2004	Nữ	Kinh	Hà Trung - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiệp vụ lễ tân	TT Tỉnh
472	Bùi Quốc	Anh	13/10/2004	Nam	Kinh	Trần Hưng Đạo - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiệp vụ lễ tân	TT Tỉnh
473	Trần Thị Hồng	Ánh	07/08/2004	Nữ	Kinh	Trần Hưng Đạo - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiệp vụ lễ tân	TT Tỉnh

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
474	Nguyễn Thành	Đô	05/03/2004	Nam	Kinh	Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ lễ tân	TT Tỉnh
475	Nguyễn Minh	Đức	28/01/2004	Nam	Kinh	Cao Thắng - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ lễ tân	TT Tỉnh
476	Nguyễn Tùng	Dương	11/07/2004	Nam	Kinh	Hà Lâm - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ lễ tân	TT Tỉnh
477	Ngô Hương	Giang	05/09/2004	Nữ	Kinh	Hà Tu - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ lễ tân	TT Tỉnh
478	Dương Thu	Hà	17/09/2004	Nữ	Kinh	Hà Phong - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ lễ tân	TT Tỉnh
479	Nguyễn Thu	Hà	22/05/2004	Nữ	Kinh	Hà Tu - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ lễ tân	TT Tỉnh
480	Vàng Thanh	Hải	18/08/2004	Nam	Nùng	Bãi Cháy - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ lễ tân	TT Tỉnh
481	Ngô Thu	Hằng	11/05/2004	Nữ	Kinh	Hà Trung - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ lễ tân	TT Tỉnh
482	Nguyễn Trung	Hiếu	06/12/2004	Nam	Kinh	Hòn Gai - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ lễ tân	TT Tỉnh
483	Trình Thị	Hoài	15/04/2003	Nữ	Kinh	Bãi Cháy - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ lễ tân	TT Tỉnh
484	Nguyễn Duy	Hoan	11/05/2004	Nam	Kinh	Cao Xanh - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ lễ tân	TT Tỉnh
485	Trần Mạnh	Hoàng	06/09/2004	Nam	Kinh	Cao Thắng - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ lễ tân	TT Tỉnh
486	Phan Thanh	Hoàng	20/08/2003	Nam	Kinh	Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ lễ tân	TT Tỉnh
487	Nguyễn Thị	Hồng	04/12/2003	Nữ	Kinh	Hà Phong - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ lễ tân	TT Tỉnh
488	Ngô Đức	Huy	22/09/2004	Nam	Kinh	Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ lễ tân	TT Tỉnh
489	Nguyễn Gia	Khánh	02/09/2004	Nữ	Kinh	Hà Tu - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ lễ tân	TT Tỉnh
490	Hồ Ngọc	Linh	22/07/2004	Nữ	Kinh	Hà Phong - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ lễ tân	TT Tỉnh
491	Ngô Diệp	Linh	07/05/2004	Nữ	Kinh	Cao Thắng - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ lễ tân	TT Tỉnh
492	Nguyễn Đại	Lộc	14/07/2004	Nam	Kinh	Hà Phong - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ lễ tân	TT Tỉnh
493	Lê Đức	Mạnh	24/04/2004	Nam	Kinh	Cộng Hòa - Hưng Hà - Thái Bình	9/12	Nghiep vụ lễ tân	TT Tỉnh
494	Hà Thị Trà	My	21/01/2004	Nữ	Kinh	Hồng Hải - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ lễ tân	TT Tỉnh
495	Vũ Hoàng	Nam	14/08/2004	Nam	Kinh	Trần Hưng Đạo - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ lễ tân	TT Tỉnh
496	Vũ Minh	Nguyệt	13/10/2004	Nữ	Kinh	Cao Xanh - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ lễ tân	TT Tỉnh
497	Đặng Minh	Phong	31/10/2004	Nam	Kinh	Trần Hưng Đạo - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiep vụ lễ tân	TT Tỉnh

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
498	Nguyễn Minh	Phú	12/09/2004	Nam	Kinh	Hồng Hà - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiệp vụ lễ tân	TT Tỉnh
499	Hoàng Thị Tố	Quyên	16/11//2004	Nữ	Kinh	Bãi Cháy - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiệp vụ lễ tân	TT Tỉnh
500	Đặng Thúy	Thanh	06/06/2004	Nữ	Kinh	Hồng Hải - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiệp vụ lễ tân	TT Tỉnh
501	Dương Công	Thành	23/05/2004	Nam	Kinh	Hà Trung - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiệp vụ lễ tân	TT Tỉnh
502	Nguyễn Thị Phương	Thảo	02/08/2004	Nữ	Kinh	Yết Kiêu - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiệp vụ lễ tân	TT Tỉnh
503	Hoàng Thu	Trang	02/02/2004	Nữ	Kinh	Hà Khánh - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiệp vụ lễ tân	TT Tỉnh
504	Trần Thu	Trang	28/10/2004	Nữ	Kinh	Yết Kiêu - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiệp vụ lễ tân	TT Tỉnh
505	Dương Bảo	Trung	08/09/2004	Nam	Kinh	Hà Phong - Hạ Long - Quảng Ninh	9/12	Nghiệp vụ lễ tân	TT Tỉnh
506	Nguyễn Thái	Bảo	09/09/2004	Nam	Kinh	Quang Trung - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
507	Hoàng Thái	Bảo	22/06/2004	Nữ	Kinh	Yên Thanh - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
508	Đoàn Lộc	Bình	09/01/2004	Nữ	Kinh	Thanh Sơn - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
509	Lê Thị	Cúc	01/05/2004	Nữ	Kinh	Quang Trung - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
510	Nguyễn Thị Thanh	Dung	08/04/2004	Nữ	Kinh	Quang Trung - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
511	Nguyễn Thị Ánh	Dương	25/11/2004	Nữ	Kinh	Trung Vương - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
512	Nguyễn Thị Thùy	Dương	08/08/2004	Nữ	Kinh	Phương Nam - Uông Bí - QN	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
513	Đoàn Tiến	Dũng	19/07/2004	Nam	Kinh	Điền Công - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
514	Bùi Thị Cẩm	Đào	10/12/2004	Nữ	Kinh	Trung Vương - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
515	Bùi Hà	Giang	02/01/2004	Nữ	Kinh	Quang Trung - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
516	Bùi Thị	Hạnh	28/09/2004	Nữ	Kinh	Phương Nam - Uông Bí - QN	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
517	Nguyễn Thị	Hạnh	15/10/2004	Nữ	Kinh	Quang Trung - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
518	Bùi Thị	Hằng	03/01/2003	Nữ	Kinh	Thanh Sơn - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
519	Nguyễn Sinh	Hùng	28/09/2004	Nam	Kinh	Thanh Sơn - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
520	Bùi Thị Thu	Huyền	12/06/2004	Nữ	Kinh	Phương Nam - Uông Bí - QN	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
521	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	10/08/2004	Nữ	Kinh	Quang Trung - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
522	Nguyễn Tiến	Hoàng	24/03/2004	Nam	Kinh	Phuong Nam - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
523	Nguyễn Thị	Hường	09/10/2004	Nữ	Kinh	Bắc Sơn - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
524	Vũ Thị	Hường	11/08/2004	Nữ	Kinh	Yên Thanh - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
525	Bùi Đức	Hường	23/01/2004	Nam	Kinh	Yên Thanh - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
526	Nguyễn Lý Ngọc	Lan	23/01/2004	Nữ	Kinh	Bắc Sơn - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
527	Lưu Tuyết	Lan	06/06/2004	Nữ	Kinh	Phuong Đông - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
528	Nguyễn Thị Bích	Loan	12/04/2004	Nữ	Kinh	Thanh Sơn - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
529	Nguyễn Văn	Minh	19/05/2004	Nam	Kinh	Quang Trung - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
530	Cao Yên	Nga	25/03/2004	Nữ	Kinh	Trung Vương - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
531	Đinh Phương	Ngà	10/08/2004	Nữ	Kinh	Thanh Sơn - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
532	Đinh Thị Hồng	Ngọc	18/10/2004	Nữ	Kinh	Quang Trung - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
533	Trịnh Thị	Nguyệt	03/05/2004	Nữ	Kinh	Phuong Đông - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
534	Lê Thùy	Nhung	09/08/2004	Nữ	Kinh	Yên Thanh - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
535	Nguyễn Thanh	Phong	26/09/2004	Nam	Kinh	Trung Vương - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
536	Dương Thị Diễm	Quỳnh	03/10/2004	Nữ	Kinh	Phuong Nam - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
537	Nguyễn Anh	Tú	06/05/2004	Nam	Kinh	Điền Công - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
538	Ngô Thị Thanh	Tuyền	14/04/2004	Nữ	Kinh	Yên Thanh - Uông Bí - QN	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
539	Cù Thị Kim	Tuyến	29/08/2004	Nữ	Kinh	Bắc Sơn - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
540	Đào Lê Duy	Thái	04/08/2004	Nam	Kinh	Trung Vương - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
541	Hà Phi	Thánh	24/11/2004	Nam	Thái	Yên Thanh - Uông Bí - QN	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
542	Đoàn Thị Phương	Thảo	10/08/2004	Nữ	Kinh	Bắc Sơn - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
543	Nguyễn Thị Mai	Thu	14/06/2004	Nữ	Kinh	Bắc Sơn - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
544	Lại Thị	Thùy	23/06/2004	Nữ	Kinh	Điền Công - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
545	Nguyễn Thị	Thùy	20/09/2004	Nữ	Kinh	Yên Thanh - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
546	Bùi Thanh	Trà	28/06/2004	Nữ	Kinh	Phuong Nam - Uông Bí - QN	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
547	Hoàng Thị Huyền	Trang	10/09/2004	Nữ	Kinh	Yên Thanh - Uông Bí - QN	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
548	Vũ Huyền	Trang	04/09/2004	Nữ	Kinh	Bắc Sơn - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
549	Đậu Thị Thủy	Trang	27/11/2004	Nữ	Kinh	Bắc Sơn - Uông Bí - Quảng Ninh	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
550	Phạm Hải	Yến	16/05/2004	Nữ	Kinh	Yên Thanh - Uông Bí - QN	9/12	Điều hành tour du lịch	TT UB
551	Nguyễn Văn	An	09/12/2004	Nam	Kinh	Hiển Thành - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
552	Vũ Quốc	Anh	20/04/2004	Nam	Kinh	TT Kinh Môn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
553	Nguyễn Tuấn	Anh	21/09/2004	Nam	Kinh	Long Xuyên - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
554	Đình Quang	Anh	22/09/2004	Nam	Kinh	Hiển Thành - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
555	Nguyễn Thành	Bắc	05/12/2004	Nam	Kinh	Hiệp An - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
556	Bùi Huy	Cảnh	04/02/2004	Nam	Kinh	Hiệp An - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
557	Vũ Văn	Chiến	22/02/2004	Nam	Kinh	Mình Hòa - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
558	Thân Trọng	Chinh	23/03/2004	Nam	Kinh	Thái Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
559	Nguyễn Kim	Cương	12/09/2004	Nam	Kinh	An Sinh - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
560	Nguyễn Văn	Cường	10/11/2004	Nam	Kinh	Hiệp An - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
561	Vũ Mạnh	Cường	29/08/2004	Nam	Kinh	Long Xuyên - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
562	Nguyễn Đức	Dũng	17/10/2004	Nam	Kinh	Long Xuyên - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
563	Vũ Thái Bình	Dương	09/11/2004	Nam	Kinh	Long Xuyên - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
564	Nguyễn Đình	Dương	30/10/2004	Nam	Kinh	Mình Hòa - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
565	Nguyễn Đức	Đạt	25/05/2004	Nam	Kinh	Hiển Thành - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
566	Nguyễn Hữu	Đông	30/09/2004	Nam	Kinh	Hiển Thành - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
567	Hoàng Văn	Đông	12/06/2004	Nam	Kinh	Mình Hòa - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
568	Lê Anh	Đức	12/05/2004	Nam	Kinh	TT Kinh Môn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
569	Nguyễn Xương	Dũng	14/06/2004	Nam	Kinh	Thái Thịnh - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
570	Phạm Văn	Hải	17/06/2003	Nam	Kinh	Minh Hòa - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
571	Trần Văn	Hậu	18/11/2004	Nam	Kinh	Long Xuyên - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
572	Đỗ Minh	Hiếu	29/10/2004	Nam	Kinh	Thái Thịnh - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
573	Nguyễn Minh	Hiếu	24/06/2004	Nam	Kinh	Long Xuyên - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
574	Hoàng Việt	Hoà	17/08/2004	Nam	Kinh	Hiệp An - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
575	Nguyễn Văn	Hoàn	07/07/2004	Nam	Kinh	Long Xuyên - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
576	Đào Văn	Hưởng	04/11/2004	Nam	Kinh	Hiệp An - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
577	Lê Quốc	Huy	06/10/2004	Nam	Kinh	Hiệp An - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
578	Trần Văn	Huyền	05/09/2004	Nam	Kinh	Thái Thịnh - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
579	Nguyễn Duy	Khánh	07/11/2004	Nam	Kinh	Hiển Thành - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
580	Nguyễn Văn	Kiên	02/07/2004	Nam	Kinh	Long Xuyên - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
581	Nguyễn Trung	Kiên	19/12/2004	Nam	Kinh	Long Xuyên - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
582	Nguyễn Tùng	Lâm	28/12/2004	Nam	Kinh	Long Xuyên - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
583	Trương Văn	Linh	10/11/2004	Nam	Kinh	Hiệp Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
584	Phạm Quang	Linh	16/07/2004	Nam	Kinh	Minh Hòa - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
585	Nguyễn Văn	Long	17/08/2004	Nam	Kinh	Hiệp An - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
586	Trương Văn	Lương	24/02/2004	Nam	Kinh	Minh Hòa - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
587	Vũ Thanh	Ngọc	26/11/2004	Nam	Kinh	Thái Thịnh - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
588	Nguyễn Hữu	Ngọc	13/02/2004	Nam	Kinh	An Sinh - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
589	Nguyễn Văn	Phát	10/05/2004	Nam	Kinh	Hiệp An - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
590	Nguyễn Văn	Phong	16/01/2004	Nam	Kinh	Hiệp Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
591	Đinh Văn	Phong	09/09/2004	Nam	Kinh	Hiển Thành - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
592	Cao Xuân	Sang	30/05/2004	Nam	Kinh	Hiển Thành - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
593	Trần Đình	Thắng	27/12/2004	Nam	Kinh	Thái Thịnh - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
594	Nguyễn Đức	Thành	25/03/2004	Nam	Kinh	An Sinh - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
595	Nguyễn Văn	Thiên	21/08/2004	Nam	Kinh	Long Xuyên - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
596	Đình Đức	Thuần	12/11/2003	Nam	Kinh	Hiển Thành - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
597	Hoàng Văn	Trung	20/12/2004	Nam	Kinh	Hiệp An - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
598	Nguyễn Văn	Trung	06/01/2004	Nam	Kinh	Long Xuyên - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
599	Nguyễn Xuân	Trường	31/10/2004	Nam	Kinh	Hiệp An - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
600	Phạm Anh	Tuấn	24/04/2004	Nam	Kinh	TT Kinh Môn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
601	Nguyễn Hữu	Tuấn	14/03/2004	Nam	Kinh	An Sinh - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
602	Nguyễn Văn	Tùng	25/08/2004	Nam	Kinh	Long Xuyên - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
603	Trần Văn	Uy	30/11/2004	Nam	Kinh	Hiển Thành - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
604	Đình Tuấn	Vũ	21/05/2004	Nam	Kinh	Hiển Thành - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
605	Nguyễn Tiến	Xuyên	13/07/2004	Nam	Kinh	Thái Thịnh - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Điện tử công nghiệp	TT KM
606	Phạm Thị Kim	Anh	12/02/2004	Nữ	Kinh	Tân Dân - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
607	Trần Ngọc Mỹ	Anh	05/06/2004	Nữ	Kinh	Minh Tân - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
608	Vũ Ngọc	Anh	13/10/2004	Nữ	Kinh	Hiệp Thượng - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
609	Trần Thị Mai	Anh	17/11/2004	Nữ	Kinh	TT Kinh Môn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
610	Trần Thị Thanh	Bình	06/08/2004	Nữ	Kinh	TT Kinh Môn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
611	Vũ Thị	Dung	06/10/2004	Nữ	Kinh	An Sơn - Thủy Nguyên - Hải Phòng	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
612	Vũ Thị Thuý	Dương	01/09/2004	Nữ	Kinh	Phú Thứ - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
613	Nguyễn Đức	Duy	01/05/2004	Nam	Kinh	Phạm Mệnh - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
614	Vũ Phúc	Đạt	28/11/2004	Nam	Kinh	TT Kinh Môn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
615	Nguyễn Văn	Đông	17/06/2004	Nam	Kinh	Hiệp Thượng - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
616	Đỗ Thị	Giang	04/02/2003	Nữ	Kinh	Hiệp Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
617	Đỗ Thị	Hằng	29/12/2004	Nữ	Kinh	Kỳ Sơn - Thủy Nguyên - Hải Phòng	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
618	Phùng Trung	Hiếu	09/09/2004	Nam	Kinh	Hiệp Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
619	Nguyễn Đức	Hiếu	25/03/2004	Nữ	Kinh	TT Kinh Môn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
620	Cà Thị	Hoài	26/12/2004	Nữ	Thái	TT Kinh Môn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
621	Vũ Thị Mai	Hương	28/11/2004	Nữ	Kinh	Hoành Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
622	Nguyễn Thị Mai	Hương	17/09/2004	Nữ	Kinh	An Phụ - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
623	Nguyễn Văn	Khánh	21/01/2004	Nam	Kinh	Hiệp Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
624	Trần Thị	Khuyên	20/01//2003	Nữ	Kinh	Hoành Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
625	Đỗ Tuyết	Lan	31/12/2004	Nữ	Kinh	Kinh Môn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
626	Nguyễn Thị Mai	Lan	08/11/2004	Nữ	Kinh	Kinh Môn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
627	Nguyễn Thị Tú	Lệ	29/02/2004	Nữ	Kinh	Hiệp Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
628	Trần Thị Thảo	Linh	25/05/2004	Nữ	Kinh	Kinh Môn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
629	Phạm Khánh	Linh	07/10/2004	Nữ	Kinh	Hiệp Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
630	Vũ Thị	Loan	13/11/2004	Nữ	Kinh	An Phụ - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
631	Phùng Văn	Long	06/12/2003	Nam	Kinh	An Phụ - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
632	Phạm Khánh	Ly	23/11/2004	Nữ	Kinh	Hiệp Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
633	Phan Thị	Mai	13/08/2004	Nữ	Kinh	An Sơn - Thủy Nguyên - Hải Phòng	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
634	Lưu Thanh	Mai	15/07/2004	Nữ	Kinh	Duy Tân - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
635	Nguyễn Thị	Nga	17/07/2004	Nữ	Kinh	TT Kinh Môn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
636	Đỗ Tuyết	Nhi	31/12/2004	Nữ	Kinh	TT Kinh Môn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
637	Châu Nguyễn Yên	Nhi	24/10/2004	Nữ	Kinh	Hoành Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
638	Nguyễn Hồng	Nhung	24/02/2004	Nữ	Kinh	Duy Tân - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
639	Nguyễn Thị	Nhung	30/07/2004	Nữ	Kinh	Phạm Mệnh - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
640	Mạc Văn	Phong	20/09/2004	Nam	Kinh	TT Kinh Môn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
641	Nguyễn Thị	Phương	29/05/2004	Nữ	Kinh	An Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
642	Phạm Thu	Phương	01/08/2004	Nữ	Kinh	Phú Thù - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
643	Tô Thị	Phương	17/06/2004	Nữ	Kinh	Hiệp Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
644	Phạm Văn	Quân	24/02/2004	Nam	Kinh	Hiệp Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
645	Nguyễn Văn	Quang	02/08/2004	Nam	Kinh	Phạm Mệnh - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
646	Nguyễn Văn	Quyền	16/01/2004	Nam	Kinh	TT Kinh Môn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
647	Nguyễn Thị	Quỳnh	23/10/2004	Nữ	Kinh	Duy Tân - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
648	Nguyễn Lâm	Thái	26/02/2004	Nam	Kinh	Hiệp Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
649	Tô Quang	Thắng	19/07/2004	Nam	Kinh	Hiệp Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
650	Phan Thị	Thảo	23/06/2004	Nữ	Kinh	An Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
651	Vũ Thị	Thơm	11/02/2004	Nữ	Kinh	Phú Thù - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
652	Nguyễn Ngọc	Thương	11/01/2004	Nữ	Kinh	An Phụ - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
653	Trương Thị	Thương	26/05/2004	Nữ	Kinh	Phạm Mệnh - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
654	Đỗ Thị Thanh	Thúy	17/12/2003	Nữ	Kinh	Kỳ Sơn - Thủy Nguyên - Hải Phòng	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
655	Phùng Văn	Toàn	15/10/2004	Nam	Kinh	TT Kinh Môn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
656	Nguyễn Thị	Trang	10/07/2003	Nữ	Kinh	Hiệp Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
657	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	19/11/2004	Nữ	Kinh	An Phụ - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
658	Đoàn Thế	Việt	19/11/2004	Nam	Kinh	Hiệp Sơn - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM
659	Nguyễn Văn	Vượng	10/11/2004	Nam	Kinh	Phạm Mệnh - Kinh Môn - Hải Dương	9/12	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	TT KM

Ngày 07 tháng 08 năm 2019

Thư ký Hội đồng tuyển sinh
(*ký, ghi rõ họ và tên*)

Người lập
(*ký, ghi rõ họ và tên*)

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú <i>(xã, huyện, tỉnh)</i>	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
-----	-----------	-------------------------	--------------	------------	--	------	-------------------------------------	---------

Vũ Quốc Toàn

Bùi Thị Nhiều

TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

**THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN CỦA THÍ SINH
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG ĐỢT 2 NĂM 2019**

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (<i>xã, huyện, tỉnh</i>)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
1	Nguyễn Anh	Tuấn	20/09/2001	Nam	Kinh	Hoàng Quế, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Cắt gọt kim loại	
2	Trịnh Đình	Phú	23/09/2001	Nam	Kinh	Yên Đức, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Cắt gọt kim loại	
3	Nguyễn Hoài	Nam	26/08/2001	Nam	Kinh	TT Đoàn Hùng, Đoàn Hùng, Phú Thọ	12/12	Cắt gọt kim loại	
4	Phạm Văn	Trường	13/11/2001	Nam	Kinh	Bình Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
5	Đỗ Xuân	Trọng	19/05/2001	Nam	Kinh	Nghĩa Phong, Nghĩa Hưng, Nam Định	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
6	Nguyễn Văn	Thành	02/10/2001	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
7	Mai Đặng Trung	Hiếu	06/03/2000	Nam	Kinh	Hòa Lạc, Móng Cái, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
8	Trần Tuấn	Ninh	11/08/1999	Nam	Kinh	Mình Tân, Kinh Môn, Hải Dương	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
9	Trần Văn	Tuấn	23/04/2001	Nam	Kinh	Thủy Triều, Thủy Nguyên, Hải Phòng	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
10	Trần Cao	Thiên	20/12/2001	Nam	Kinh	Mình Tân, Kinh Môn, Hải Dương	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
11	Đào Trung	Kiên	24/09/2000	Nam	Kinh	Trương Vương, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
12	Nguyễn An	Thuyên	27/08/2000	Nam	Kinh	Cộng Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
13	Trần Việt	Hoàng	01/09/2001	Nam	Kinh	Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
14	Trần Xuân	Trường	30/01/2000	Nam	Kinh	Hà Lâm, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
15	Đặng Minh	Tú	30/05/1998	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
16	Nguyễn Ngọc	Hân	26/06/1998	Nam	Kinh	Bình Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
17	Trần Văn	Quang	10/09/2000	Nam	Kinh	Hồng Hưng, Gia Lộc, Hải Dương	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
18	Đào Minh	Đức	17/11/2001	Nam	Kinh	Hồng Hà, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
19	Lê Đức	Mạnh	27/11/2000	Nam	Kinh	Đức Chính, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
20	Vũ Đức	Toàn	01/09/2001	Nam	Kinh	Lại Xuân, Thủy Nguyên, Hải Phòng	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
21	Nguyễn Hải	Long	27/08/2000	Nam	Kinh	Hà Khánh, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
22	Mạc Hồng	Vũ	14/12/2000	Nam	Kinh	Hà Khánh, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
23	Lê Trần Hải	Anh	24/09/2001	Nam	Kinh	Bình Liêu, Bình Liêu, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
24	Nguyễn Hữu	Linh	06/07/2001	Nam	Kinh	Phục Lễ, Thủy Nguyên, Hải Phòng	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
25	Lê Văn	Đức	18/02/1994	Nam	Kinh	Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
26	Vũ Xuân	Hung	10/10/2000	Nam	Kinh	Tràng An, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
27	Vũ Đức	Việt	19/12/2001	Nam	Kinh	Quyết Thắng, Thanh Hà, Hải Dương	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
28	Hoàng Tuấn	Minh	01/10/2001	Nam	Kinh	Quỳnh Châu, Quỳnh Phụ, Thái Bình	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
29	Dương Trọng	Duy	22/08/2001	Nam	Kinh	Thủy An, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	
30	Tô Như	Viên	19/02/1995	Nam	Kinh	Hà Long, Hà Trung, Thanh Hóa	12/12	Điện công nghiệp	
31	Trần Quang	Khải	24/01/1998	Nam	Kinh	Hung Đạo, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
32	Trần Văn	Đại	28/01/2000	Nam	Kinh	Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
33	Vũ Đình	Tùng	12/09/2001	Nam	Kinh	Phong Cốc, Quảng Yên, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
34	Bùi Trung	Thành	05/10/2001	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
35	Nguyễn Hoàng	Nam	04/08/2001	Nam	Kinh	Xuân Sơn, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
36	Nguyễn Trọng Công	Minh	27/01/1998	Nam	Kinh	Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
37	Phạm Lê	Minh	02/04/2001	Nam	Kinh	Cộng Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
38	Vũ Tuấn	Anh	20/10/2001	Nam	Kinh	Thanh Giang, Thanh Miện, Hải Dương	12/12	Điện công nghiệp	
39	Nguyễn Thu	Thảo	16/10/2001	Nữ	Kinh	Nam Khê, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
40	Nguyễn Khắc	Chính	15/11/2000	Nam	Kinh	Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
41	Nguyễn Tuấn	Kiệt	22/12/2001	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
42	Lê Quang	Thái	27/10/1997	Nam	Kinh	Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
43	Bùi Quốc	Toàn	11/10/2001	Nam	Kinh	Hiệp Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
44	Bùi Duy	Son	17/09/2001	Nam	Kinh	Hiệp Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
45	Đỗ Anh	Đức	15/02/2001	Nam	Kinh	Phương Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
46	Đinh Khắc	Son	27/05/2001	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
47	Ngô Văn	Huy	25/01/2001	Nam	Kinh	Tràng Lương, Đông Triều, QN	12/12	Điện công nghiệp	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
48	Nguyễn Thanh	An	31/01/2001	Nam	Kinh	Trới, Hoành Bồ, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
49	Phạm Văn	Hòa	03/12/2001	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
50	Nguyễn Quang	Tuyền	03/04/1997	Nam	Kinh	Thụy Tân, Thái Thụy, Thái Bình	12/12	Điện công nghiệp	
51	Bùi Văn	Nghĩa	04/03/2001	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông triều, QN	12/12	Điện công nghiệp	
52	Nguyễn Thành	Long	06/02/2001	Nam	Kinh	Hà Tu, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Điện công nghiệp	
53	Nguyễn Huy	Hoàng	05/06/1998	Nam	Kinh	Quảng Long, Hải Hà, Quảng Ninh	12/12	Điện tử công nghiệp	
54	Lê Đức	Trung	05/02/1987	Nam	Kinh	Hồng Thái Đông, Đông Triều, QN	12/12	Điện tử công nghiệp	
55	Bùi Công	Minh	02/03/1989	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	12/12	Điện tử công nghiệp	
56	Phạm Ngọc	Sang	12/11/1998	Nam	Kinh	Thượng Yên Công, Uông Bí, QN	12/12	Điện tử công nghiệp	
57	Phạm Văn	Dương	06/10/2001	Nam	Kinh	Phong Cốc, Quảng Yên, Quảng Ninh	12/12	Điện tử công nghiệp	
58	Triệu Y	Võng	28/11/2001	Nam	Kinh	Đồn Đặc, Ba Chẽ, Quảng Ninh	12/12	Điện tử công nghiệp	
59	Đặng Thị Thùy	Linh	23/03/2001	Nữ	Kinh	Bình Dương, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Hướng dẫn du lịch	
60	Phan Thị Ngọc	Linh	19/09/1999	Nữ	Kinh	Tĩnh Húc, Bình Liêu, Quảng Ninh	12/12	Hướng dẫn du lịch	
61	Hoàng Văn	Phong	07/06/1998	Nam	Kinh	Hải Đông, Móng Cái, Quảng Ninh	12/12	Hướng dẫn du lịch	
62	Lý Thị	Linh	09/05/2000	Nữ	Kinh	Tĩnh Húc, Bình Liêu, Quảng Ninh	12/12	Hướng dẫn du lịch	
63	Nguyễn Sơn	Thịnh	21/09/2001	Nam	Kinh	Trung Vương, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Hướng dẫn du lịch	
64	Vi Văn	Thu	21/11/1999	Nam	Kinh	Hải Tiến, Móng Cái, Quảng Ninh	12/12	Hướng dẫn du lịch	
65	Nguyễn Thùy	Dương	25/06/2000	Nữ	Kinh	Liên Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh	12/12	Hướng dẫn du lịch	
66	Nguyễn Văn	Hòa	28/11/2000	Nam	Kinh	Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Hướng dẫn du lịch	
67	Vũ Văn	Toàn	07/05/1996	Nam	Kinh	Đông Mai, Quảng Yên, Quảng Ninh	12/12	Hướng dẫn du lịch	
68	Nguyễn Thị Thanh	Nga	14/12/1992	Nữ	Kinh	Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
69	Tô Thanh	Tuyết	07/01/2001	Nữ	Kinh	Bắc Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
70	Ngô Quang	Trường	01/12/2001	Nam	Kinh	Cầm Sơn, Cầm Phả, Quảng Ninh	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
71	Trần Thị Ngọc	Mai	06/12/2001	Nữ	Kinh	Nam Khê, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
72	Đào Quang	Minh	31/12/2000	Nam	Kinh	Đoàn Lập, Tiên Lãng, Hải Phòng	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
73	Trần Thị	Hải	22/11/1987	Nữ	Kinh	Mĩnh Tân, Kinh Môn, Hải Dương	12/12	Kế toán doanh nghiệp	

STT	Họ và tên		Ngày/tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	TĐVH	Tên ngành/nghề đăng ký xét tuyển	Ghi chú
74	Cao Thị Thu	Huyền	17/08/2001	Nữ	Kinh	Hòa Tiến, Hưng Hà, Thái Bình	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
75	Lê Thị	Ngọc	01/01/1990	Nữ	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Kế toán doanh nghiệp	
76	Phạm Xuân	Thanh	04/01/2001	Nam	Kinh	Hà Tu, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
77	Phạm Quốc	Phúc	31/05/2001	Nam	Kinh	Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Kỹ thuật chế biến món ăn	
78	Trần Long	Thành	25/03/2000	Nam	Kinh	Hải Yên, Móng Cái, Quảng Ninh	12/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
79	Vũ Văn	Duy	11/11/2001	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
80	Vũ Đức	Cường	28/12/2001	Nam	Kinh	Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
81	Nguyễn Văn	Thường	03/06/2001	Nam	Kinh	Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
82	Vũ Hữu	Mạnh	08/08/2001	Nam	Kinh	Ngũ Hùng, Thanh Miện, Hải Dương	12/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
83	Trần Văn	Quang	26/10/2001	Nam	Kinh	Mình Tân, Kinh Môn, Hải Dương	12/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
84	Đình Quốc	Khánh	20/07/2000	Nam	Kinh	Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
85	Ninh A	Nhật	26/07/2001	Nam	Kinh	Đồng Rui, Tiên Yên, Quảng Ninh	12/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
86	Bùi Đức	Nam	20/06/2001	Nam	Kinh	Yên Thanh, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
87	Nguyễn Duy	Hướng	15/10/2001	Nam	Kinh	Trần Hưng Đạo, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
88	Nguyễn Văn	Đại	24/09/1997	Nam	Kinh	Thủy An, Đông Triều, Quảng Ninh	12/12	Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK	
89	Trần Mạnh Quang	Thiện	05/05/1997	Nam	Kinh	Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Kỹ thuật xây dựng	
90	Trần Quốc	Việt	22/01/2001	Nam	Kinh	Quang Trung, Uông Bí, Quảng Ninh	12/12	Kỹ thuật xây dựng	
91	Liêu Văn	Trương	24/10/2001	Nam	Kinh	Vũ Oai, Hoành Bồ, Quảng Ninh	12/12	Kỹ thuật xây dựng	
92	Bùi Văn	Phụng	31/07/2001	Nam	Kinh	Hà Khẩu, Hạ Long, Quảng Ninh	12/12	Kỹ thuật xây dựng	
93	Đào Trọng	Đại	22/05/2001	Nam	Kinh	Hồng Thái Tây, Đông Triều, QN	12/12	Kỹ thuật xây dựng	
94	Nguyễn Đức	Hậu	31/12/2001	Nam	Kinh	Hòa Bình, Vũ Thư, Thái Bình	12/12	Kỹ thuật xây dựng	
95	La Thanh	Tùng	06/09/2001	Nam	Kinh	Bình Liêu, Bình Liêu, Quảng Ninh	12/12	Kỹ thuật xây dựng	

Ngày 07 tháng 08 năm 2019

Thư ký Hội đồng tuyển sinh
(ký, ghi rõ họ và tên)

Người lập
(ký, ghi rõ họ và tên)

Vũ Quốc Toàn

Bùi Thị Nhiều